

Số: /ĐA-UBND
(DỰ THẢO)

Tam Hưng, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN
Sắp xếp thôn trên địa bàn xã Tam Hưng

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Tam Hưng được hình thành trên cơ sở sắp xếp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Mỹ Hưng, Tam Hưng, Thanh Thùy, Thanh Văn (huyện Thanh Oai cũ) theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội. Xã Tam Hưng có diện tích tự nhiên là 29,45 km²; tổng dân số là 39.331 người (theo dữ liệu dân cư Quốc gia tính đến ngày 20/5/2026) sinh sống trên địa bàn 22 thôn.

Trong thời gian qua, hoạt động của 22 thôn trên địa bàn xã Tam Hưng đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát huy văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn còn tồn tại, bất cập: quy mô dân số của một số thôn chưa đảm bảo tiêu chí theo quy định, công tác điều hành, hoạt động của đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở thôn hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng nhiệm vụ của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, số lượng người hoạt động không chuyên trách tại thôn nhiều gây áp lực việc chi ngân sách địa phương. Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn xã vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí quy mô số hộ gia đình theo quy định, 13/22 thôn có quy mô số hộ gia đình nhỏ hơn 500 hộ, chiếm 59,1%.

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của thôn tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo các tiêu chí theo quy định; hoạt động của thôn tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật; phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của UBND xã; gắn kết chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.

Việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã cần thiết, phù hợp với thực tiễn địa phương, nhằm tinh gọn đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bảo đảm quy mô số hộ gia đình phù hợp theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư trong giai đoạn mới. Đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực trong Nhân dân, đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số” và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
2. Luật Thủ đô năm 2024;
3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
4. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
5. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
6. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;
7. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
9. Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;
10. Công văn số 747-CV/TU ngày 02/6/2026 của Thành ủy Hà Nội về việc sắp xếp, kiện toàn mô hình chi bộ thôn, tổ dân phố;

11. Công văn số 2341/UBND-NC ngày 27/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

12. Công văn số 3622/SNV-XDCQ ngày 28/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc gửi mẫu Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường;

13. Công văn số 307-CV/ĐU ngày 03/6/2026 của Đảng ủy xã về việc chỉ đạo, giao nhiệm vụ trong công tác sắp xếp thôn, kiện toàn mô hình chi bộ thôn;

14. Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 01/6/2026 của UBND xã về triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Tam Hưng;

15. Thông báo số 169-TB/ĐU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa I tại hội nghị ngày 04/6/2026 về Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã; Đề án sắp xếp, kiện toàn Ban công tác mặt trận và các chi hội, đoàn thể tại các thôn...;

16. Tình hình thực tiễn về dân số, số hộ, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn xã Tam Hưng.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sắp xếp thôn trên địa bàn xã Tam Hưng theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; phù hợp quy mô dân cư, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở.

Tạo cơ sở kiện toàn tổ chức Đảng, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn của xã; bảo đảm đúng tiêu chí, nguyên tắc, trình tự theo quy định; quá trình thực hiện bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Không sắp xếp cơ học, không chạy theo chỉ tiêu giảm số lượng; phải đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức Đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cộng đồng dân cư.

Gắn sắp xếp thôn với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp. Bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của thôn, không tạo khoảng trống trong quản lý địa bàn, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và giải quyết công việc liên quan đến Nhân dân.

IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Nguyên tắc sắp xếp thôn

1.1 Tuân thủ quy định của pháp luật; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm địa bàn, quy mô dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức và hoạt động của cộng đồng dân cư.

1.2 Việc sắp xếp thôn được thực hiện căn cứ vào hiện trạng tổ chức cộng đồng dân cư, quy mô số hộ gia đình, dân số, ranh giới, điều kiện tạ tầng và yêu cầu quản lý thực tế. Sau sắp xếp các thôn đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ: thôn có từ 500 hộ gia đình trở lên.

1.3 Việc sắp xếp thôn là sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND xã; không làm phát sinh thủ tục bắt buộc điều chỉnh giấy tờ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.4 Ưu tiên sáp nhập các thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp, giao thông thuận lợi, dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng.

1.5 Không sắp xếp cơ học đối với địa bàn có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, làng nghề, an ninh trật tự hoặc bị chia cắt bởi sông, hồ, đường giao thông lớn, khu công nghiệp, khu đô thị nếu việc sắp xếp làm giảm hiệu quả quản lý và tự quản cộng đồng.

1.6 Việc sắp xếp phải lấy ý kiến Nhân dân tại thôn chịu tác động trực tiếp; kết quả lấy ý kiến phải được tổng hợp đầy đủ, công khai, tiếp thu, giải trình rõ ràng.

2. Nguyên tắc đặt tên thôn sau sắp xếp

2.1 Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình sắp xếp thôn, đảm bảo nguyên tắc ngắn gọn, dễ nhớ, dễ viết, dễ phát âm.

2.2 Tên thôn mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của cộng đồng dân cư, không trùng lặp trong cùng xã, không gây nhầm lẫn trong quản lý.

2.3 Quá trình đặt tên cần tôn trọng và ưu tiên: tên gọi thể hiện được bản sắc địa phương; các tên gọi truyền thống, gắn với thuần phong mỹ tục, mang tính thân thuộc qua nhiều thế hệ; gắn với các di tích lịch sử - văn hóa, địa danh làng nghề truyền thống tại địa phương, các tuyến đường trục quốc lộ giao thông chính...

2.4 Tên thôn mới có thể được hình thành bằng cách ghép các yếu tố tên gọi từ tên các thôn cũ. Giúp lưu giữ dấu ấn lịch sử - địa danh của cộng đồng dân cư cũ, tạo sự gắn gũi, đồng thuận trong Nhân dân.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Khái quát đặc điểm

Xã Tam Hưng có diện tích tự nhiên là 29,45 km²; tổng dân số là 39.331 người, 10.454 hộ gia đình (*theo dữ liệu dân cư Quốc gia tính đến ngày 20/5/2026*). Trên địa bàn xã có 22 thôn: Tô Quả, Đại Định, Hưng Giáo, Song Khê, Lê Dương, Văn Khê, Bùi Xá, Quảng Minh, Đan Thâm, Thạch Nham, Thiên Đông, Phương Mỹ, Gia Vĩnh, Dư Dụ, Dụ Tiên, Rùa Hạ, Rùa Thượng, Từ Am, Tam Đa, Bạch Nao, Úc Lý, Quan Nhân.

Địa bàn xã có các khu vực dân cư truyền thống, tuyến giao thông chính và các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, an ninh trật tự như sau:

Chùa Bồi Khê thuộc thôn Song Khê, xã Tam Hưng là một trong những ngôi chùa cổ kính và được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt năm 2025. Không chỉ có giá trị về lịch sử, văn hóa tâm linh và kiến trúc nghệ thuật, chùa Bồi Khê còn là địa chỉ đỏ trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Hệ thống hầm địa đạo bí mật tại chùa từng là nơi hoạt động, chiến đấu của lực lượng du kích xã Tam Hưng, góp phần làm nên truyền thống “Tam Hưng anh dũng”. Đây là niềm tự hào của nhân dân xã Tam Hưng đồng thời là di sản văn hóa quý báu cần được gìn giữ, bảo tồn và phát huy cho các thế hệ mai sau.

Thôn Rùa Hạ là địa bàn có truyền thống văn hóa, tín ngưỡng lâu đời, trong đó đồng bào theo đạo Công giáo chiếm tỷ lệ cao trong cộng đồng dân cư. Tại thôn có nhà thờ thuộc Giáo xứ Đan Giản, là trung tâm sinh hoạt tôn giáo quan trọng của Nhân dân trong khu vực. Đồng bào Công giáo thôn Rùa Hạ luôn chấp hành

tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào của địa phương. Nhân dân trong thôn sinh sống đoàn kết, gắn bó, vừa giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, phát huy những nét đẹp trong đời sống Công giáo theo phương châm “Kính Chúa, yêu nước”, “Sống tốt đời, đẹp đạo”, đã góp phần xây dựng thôn Rùa Hạ ngày càng phát triển, văn minh và giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

Xã Tam Hưng từ lâu đã nổi tiếng với các làng nghề truyền thống: Rùa Hạ, Rùa Thượng, Dư Dụ. Mỗi làng nghề giống như một mảnh ghép hoàn hảo, tạo nên bức tranh kinh tế - văn hóa vô cùng đặc sắc: thôn Rùa Thượng và thôn Rùa Hạ (Làng Rùa) nổi tiếng với nghề cơ khí, kim khí tiêu dùng truyền thống. Từ những lò rèn thủ công xưa kia chuyên sản xuất nông cụ, Nhân dân hai thôn đã nhạy bén năng động, cải tiến công nghệ để trở thành những "thủ phủ" cơ khí hiện đại. Nơi đây chuyên cung cấp các sản phẩm kim khí chất lượng cao, từ đồ gia dụng đến các chi tiết máy móc phức tạp cho thị trường cả nước. Thôn Dư Dụ với nghề điêu khắc gỗ, qua bàn tay khéo léo và óc sáng tạo của các nghệ nhân Dư Dụ, những khúc gỗ vô tri đã biến thành các tác phẩm nghệ thuật tâm linh tinh xảo như tượng Phật, tượng Tam Đa (Phúc - Lộc - Thọ), hay tranh gỗ phong thủy. Sản phẩm của Dư Dụ không chỉ có giá trị kinh tế cao mà còn mang đậm hồn cốt văn hóa Việt, được ưa chuộng cả trong và ngoài nước. Sự kết hợp giữa “bản lĩnh, sắt đá” của nghề kim khí làng Rùa và nét “tài hoa, mềm mại” của nghề điêu khắc gỗ Dư Dụ đã tạo nên một bản sắc rất riêng cho xã Tam Hưng. Những làng nghề này không chỉ là bộ phận kinh tế, giúp nâng cao đời sống của Nhân dân địa phương, mà còn là niềm tự hào trong việc giữ gìn và phát huy những giá trị di sản thủ công mỹ nghệ truyền thống của địa phương.

Nằm ở vị trí chiến lược phía Nam Thủ đô, xã Tam Hưng đang đứng trước cơ hội bứt phá, phát triển đô thị hóa, năng động nhờ sự cộng hưởng mạnh mẽ giữa hạ tầng giao thông đồng bộ và các dự án lớn trọng điểm. Về hạ tầng, Tam Hưng sở hữu mạng lưới giao thông huyết mạch, mang tầm vóc liên vùng, nổi bật là trục đường phía Nam (Cienco 5) giúp kết nối thẳng tới trung tâm quận Hà Đông kết hợp cùng dự án chiến lược quốc gia Vành đai 4 mở ra khả năng giao thương logistics thuận lợi. Mạng lưới này càng hoàn thiện hơn khi các trục đối ngoại như Tỉnh lộ 427, Quốc lộ 21B được liên kết chặt chẽ với các tuyến đường liên khu vực, tạo điều kiện tối ưu để vận chuyển nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm cho các làng nghề truyền thống danh tiếng như cơ khí làng Rùa hay điêu khắc gỗ Dư Dụ. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có các dự án lớn như: Khu đô thị Mỹ Hưng, Khu đô thị thể thao Quốc tế và khu đô thị đa mục tiêu đang từng bước hình thành đóng vai trò tiên phong trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang thương mại - dịch vụ và nâng cao chất lượng sống cho Nhân dân. Sự hòa quyện giữa thế mạnh hạ

tầng giao thông khép kín và tầm nhìn quy hoạch đô thị đồng bộ chính đưa Tam Hưng phát triển, vùng vàng trở thành một mắt xích kinh tế quan trọng, một đầu mối giao thương thịnh vượng bậc nhất trong chuỗi phát triển đô thị phía Nam của thành phố Hà Nội.

2. Hiện trạng số lượng, quy mô các thôn trên địa bàn xã

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình	Dân số	Diện tích (km ²)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
1	Tê Quả	Thôn	312	1099	0,682	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
2	Đại Định	Thôn	507	1729	1,129	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
3	Hưng Giáo	Thôn	505	1868	2,025	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
4	Song Khê	Thôn	1082	3961	2,495	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
5	Lê Dương	Thôn	758	2858	1,822	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
6	Văn Khê	Thôn	356	1245	1,758	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
7	Bùi Xá	Thôn	292	1107	1,226	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình	Dân số	Diện tích (km²)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
8	Quảng Minh	Thôn	705	2731	1,774	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
9	Đan Thâm	Thôn	177	658	0,899	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
10	Thạch Nham	Thôn	331	1234	0,953	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
11	Thiên Đông	Thôn	453	1838	1,477	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
12	Phượng Mỹ	Thôn	530	1829	1,176	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
13	Rùa Hạ	Thôn	830	3244	1,481	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
14	Rùa Thượng	Thôn	378	1585	0,773	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
15	Từ Am	Thôn	218	861	0,495	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
16	Gia Vĩnh	Thôn	322	1153	0,733	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình	Dân số	Diện tích (km ²)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
17	Dư Dụ	Thôn	543	2076	1,24	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
18	Dụ Tiên	Thôn	236	863	0,572	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
19	Tam Đa	Thôn	165	619	0,63	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
20	Bạch Nao	Thôn	960	3836	3,246	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
21	Úc Lý	Thôn	421	1567	1,369	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
22	Quan Nhân	Thôn	373	1370	1,495	Dân cư truyền thống	Sắp xếp

3. Bảng đối chiếu tiêu chí và định hướng xử lý

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ Chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
1	Tê Quả	Thôn	312	Điều 10 Nghị định	Chưa đạt	Sắp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn,

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ Chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
				số 185/2026/NĐ-CP			sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
2	Đại Định	Thôn	507	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
3	Hung Giáo	Thôn	505	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đã đạt tiêu chuẩn
4	Song Khê	Thôn	1082	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đã đạt tiêu chuẩn
5	Lê Dương	Thôn	758	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đã đạt tiêu chuẩn

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ Chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
6	Văn Khê	Thôn	356	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
7	Bùi Xá	Thôn	292	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
8	Quảng Minh	Thôn	705	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đã đạt tiêu chuẩn
9	Đan Thâm	Thôn	177	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
10	Thạch Nham	Thôn	331	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ Chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
11	Thiên Đông	Thôn	453	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
12	Phượng Mỹ	Thôn	530	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
13	Rùa Hạ	Thôn	830	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đã đạt tiêu chuẩn
14	Rùa Thượng	Thôn	378	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
15	Từ Am	Thôn	218	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ Chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
16	Gia Vĩnh	Thôn	322	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
17	Dư Dụ	Thôn	543	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đã đạt tiêu chuẩn
18	Dụ Tiền	Thôn	236	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
19	Tam Đa	Thôn	165	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
20	Bạch Nao	Thôn	960	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/Chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
21	Úc Lý	Thôn	421	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...
22	Quan Nhân	Thôn	373	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn, sáp nhập với thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp...

4. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách

Xã Tam Hưng hiện có 22 thôn; số Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, chi hội phụ nữ, cựu chiến binh, nông dân, đoàn thanh niên, tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng và người hoạt động không chuyên trách tại từng thôn như sau:

Chức danh/ Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Bí thư Chi bộ	22	14	Giảm 8	
Trưởng thôn	20	14	Giảm 6	Hiện trạng có 02 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn

Chức danh/ Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Trưởng ban công tác Mặt trận	20	14	Giảm 6	Hiện trạng có 02 Bí thư kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận
Phó Trưởng thôn	14	19	Tăng 5	Hiện trạng có 08 thôn không có Phó Trưởng thôn. Sau sắp xếp theo đối với thôn có quy mô dân số từ 800 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 Phó Trưởng thôn
Số Chi bộ	22	14	Giảm 8	
Số Trưởng ban công tác Mặt trận	22	14	Giảm 8	
Số Chi hội Phụ nữ	22	14	Giảm 8	
Số Chi hội Nông dân	22	14	Giảm 8	
Số Chi hội Cựu chiến binh	22	14	Giảm 8	
Số Chi đoàn Thanh niên	22	14	Giảm 8	

Chức danh/ Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Số tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	22	14	Giảm 8	
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	22	14		Sau sắp xếp có 8 nhà văn hóa dôi dư, bố trí làm điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn...

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ

Căn cứ các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và kết quả rà soát tiêu chuẩn các thôn trên địa bàn xã, Ủy ban Nhân dân xã Tam Hưng xây dựng phương án sắp xếp thôn cụ thể như sau:

1. Tổng hợp phương án chung

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Tổng số thôn	22	14	Giảm 08
Số Chi bộ	22	14	Giảm 08
Số Ban công tác Mặt trận	22	14	Giảm 08

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn	62	61	Giảm 01

2. Phương án giữ nguyên

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình	Dân số	Lý do giữ nguyên
1	Hưng Giáo	Thôn	505	1868	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định...
2	Song Khê	Thôn	1082	3961	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định, có yếu tố đặc thù về văn hóa, lịch sử...
3	Lê Dương	Thôn	758	2858	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định...
4	Quảng Minh	Thôn	705	2731	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định...
5	Rùa Hạ	Thôn	830	3244	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định, có yếu tố đặc thù về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng,

Số thứ tự	Tên thôn	Loại hình	Số hộ gia đình	Dân số	Lý do giữ nguyên
					phong tục, tập quán, làng nghề truyền thống...
6	Dư Dụ	Thôn	543	2076	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định, có yếu tố đặc thù về văn hóa, lịch sử, làng nghề truyền thống...

3. Phương án sáp nhập

3.1 Sáp nhập toàn bộ diện điều kiện tự nhiên, quy mô dân số của thôn Tê Quả (diện tích 0,682 km², 312 hộ gia đình, 1099 nhân khẩu) và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Đại Định (diện tích 1,129 km², 507 hộ gia đình, 1729 nhân khẩu), để thành lập thôn mới lấy tên gọi là Đại Thanh.

Lý do sắp xếp: hai thôn vốn cùng thuộc một thôn cũ, có ranh giới tiếp giáp liền kề, kết nối giao thông thuận lợi; dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng. Việc sáp nhập đảm bảo tiêu chí quy mô số hộ gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Lý do đặt tên thôn Đại Thanh: về lịch sử hai thôn Tê Quả và Đại Định trước đây cùng thuộc một thôn và mang tên gọi truyền thống là Đại Thanh. Tên gọi này lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, truyền thống của các thế hệ cộng đồng dân cư. Do đó, việc đặt tên gọi thôn mới là Đại Thanh mang ý nghĩa phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống, tạo sự gắn kết bền vững của cộng đồng dân cư sau sáp nhập; phù hợp nguyên tắc đặt tên trong Đề án, tạo được sự đồng thuận và gắn kết cao trong Nhân dân.

Sau khi sắp xếp thôn Đại Thanh có:

- Diện tích: 1,811 km²; quy mô số hộ gia đình: 819 hộ gia đình, 2828 nhân khẩu.
- Số đảng viên trong Chi bộ: 110 đảng viên.

- Người hoạt động không chuyên trách: 05 người (gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và 02 Phó Trưởng thôn).

- Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Đại Thanh: đặt tại địa điểm nhà văn hóa thôn Đại Định (cũ), đã xây dựng kiên cố năm 2017, với diện tích 215m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 2500 m².

3.2 Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Văn Khê (diện tích 1,758 km², 356 hộ gia đình, 1245 nhân khẩu) và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Bùi Xá (diện tích 1,226 km², 292 hộ gia đình, 1107 nhân khẩu), để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Văn Xá.

Lý do sắp xếp: hai thôn trước đây vốn cùng thuộc một thôn, có ranh giới tiếp giáp liền kề, kết nối giao thông thuận lợi; dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng. Việc sáp nhập đảm bảo tiêu chí quy mô số hộ gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Lý do đặt tên gọi thôn mới là Văn Xá: về lịch sử hai thôn Văn Khê và Bùi Xá trước đây cùng thuộc một thôn và mang tên gọi truyền thống là Văn Xá. Tên gọi này lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, truyền thống của các thế hệ cộng đồng dân cư. Do đó, việc đặt tên gọi thôn mới là Văn Xá mang ý nghĩa phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống, tạo sự gắn kết bền vững của cộng đồng dân cư sau sáp nhập; phù hợp nguyên tắc đặt tên trong Đề án, tạo được sự đồng thuận và gắn kết cao trong Nhân dân.

Sau khi sáp nhập thôn Văn Xá:

- Diện tích: 2,984 km²; quy mô số hộ gia đình: có 648 hộ gia đình, 2392 nhân khẩu.

- Số đảng viên trong Chi bộ: 66 đảng viên.

- Người hoạt động không chuyên trách: 04 người (gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và 01 Phó Trưởng thôn).

- Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Văn Xá: đặt tại địa điểm nhà văn hóa thôn Văn Khê (cũ), đã xây dựng kiên cố năm 2019, với diện tích 319 m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 2920 m².

3.3 Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Đan Thâm (diện tích 0,899 km², 177 hộ gia đình, 658 nhân khẩu) và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Thạch Nham (diện tích 0,953 km², 331 hộ gia đình, 1234 nhân khẩu), để thành lập thôn mới lấy tên gọi là Thạch Đan.

Lý do sắp xếp: hai thôn có ranh giới tiếp giáp liền kề, kết nối giao thông thuận lợi; dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, truyền thống, phong tục, tập

quán, sinh hoạt cộng đồng. Việc sáp nhập đảm bảo tiêu chí quy mô số hộ gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Lý do đặt tên thôn mới là Thạch Đan: đảm bảo đúng các nguyên tắc đặt tên trong Đề án; việc ghép từ tên gọi cũ của hai thôn (Thạch Nham và Đan Thâm) minh chứng cho sự hòa hợp, gắn kết trọn vẹn và tinh thần bình đẳng trong cộng đồng dân cư. Tên gọi “Thạch Đan” kế thừa sâu sắc các giá trị lịch sử, văn hóa và truyền thống của địa phương, tạo sự gắn gũi, thân thuộc, sự đồng thuận và gắn kết cao trong Nhân dân.

Sau khi sắp xếp thôn Thạch Đan có:

- Diện tích: 1,852 km²; quy mô số hộ gia đình: 508 hộ gia đình, 1892 nhân khẩu.
- Số đảng viên trong Chi bộ: 65 đảng viên.
- Người hoạt động không chuyên trách: 04 người (gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và 01 Phó Trưởng thôn).
- Vị trí nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Thạch Đan: đặt tại địa điểm nhà văn hóa thôn Thạch Nham (cũ), đã xây dựng kiên cố năm 2016, với diện tích 300 m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 2500 m².

3.4 Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Phương Mỹ (diện tích 1,176 km², 530 hộ gia đình, 1829 nhân khẩu) và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Thiên Đông (diện tích 1,477 km², 453 hộ gia đình, 1838 nhân khẩu), để thành thôn mới có tên gọi là Phương Thiên.

Lý do sắp xếp: hai thôn trước đây vốn cùng thuộc một thôn, có ranh giới tiếp giáp liền kề, kết nối giao thông thuận lợi; dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng. Việc sáp nhập đảm bảo tiêu chí quy mô số hộ gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Lý do đặt tên Phương Thiên: trong giai đoạn trước đây, hai thôn đã có thời kỳ sáp nhập, gắn bó và sử dụng chung tên gọi là Phương Thạch Thiên. Việc sử dụng tên gọi Phương Thiên lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, truyền thống của các thế hệ cộng đồng dân cư. Do đó, việc đặt tên gọi thôn mới là Phương Thiên mang ý nghĩa phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống, tạo sự gắn kết bền vững của cộng đồng dân cư sau sáp nhập; phù hợp nguyên tắc đặt tên trong Đề án, tạo được sự đồng thuận và gắn kết cao trong Nhân dân.

Sau khi sắp xếp thôn Phương Thiên có:

- Diện tích: 2,653 km²; quy mô số hộ gia đình: 983 hộ gia đình, 3667 nhân khẩu.
- Số đảng viên trong Chi bộ: 104 đảng viên.

- Người hoạt động không chuyên trách: 05 người (gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và 02 Phó Trưởng thôn).

- Vị trí nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn Phụng Thiên: đặt tại địa điểm nhà văn hóa thôn Phụng Mỹ (cũ), đã xây dựng kiên cố năm 2019, với diện tích 250 m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 1400 m².

3.5 Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Rùa Thượng (diện tích 0,773 km², 378 hộ gia đình, 1.585 nhân khẩu) và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Từ Am (diện tích 0,495 km², 218 hộ gia đình, 861 nhân khẩu), để thành lập thôn mới lấy tên gọi là thôn Rùa Thượng.

Lý do sắp xếp: hai thôn có ranh giới tiếp giáp liền kề, kết nối giao thông thuận lợi; dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng. Việc sáp nhập đảm bảo tiêu chí quy mô số hộ gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Lý do đặt tên Rùa Thượng: gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của làng nghề truyền thống của địa phương (làng nghề truyền thống cơ khí, kim khí Rùa Thượng), bảo tồn thương hiệu làng nghề, tạo điều kiện cho Nhân dân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm và phát triển kinh tế - xã hội. Phù hợp nguyên tắc đặt trên trong Đề án, tạo được sự đồng thuận và gắn kết cao trong Nhân dân.

Sau khi sắp xếp thôn Rùa Thượng có:

- Diện tích 1,268 km²; quy mô số hộ gia đình: có 596 hộ gia đình, 2.446 nhân khẩu.

- Số đảng viên trong Chi bộ: 25 đảng viên.

- Người hoạt động không chuyên trách: 04 người (gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và 01 Phó Trưởng thôn).

- Vị trí nhà văn hóa thôn Rùa Thượng: đặt tại địa điểm nhà văn hóa thôn Rùa Thượng (cũ), đã xây dựng kiên cố năm 2009, với diện tích 200 m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 627 m².

3.6 Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Gia Vĩnh (diện tích 0,733 km², 322 hộ gia đình, 1153 nhân khẩu) và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Dụ Tiên (diện tích 1,24 km², 236 hộ gia đình, 863 nhân khẩu), để thành lập thôn mới lấy tên gọi là thôn Gia Vĩnh.

Lý do sắp xếp: hai thôn có ranh giới tiếp giáp liền kề, kết nối giao thông thuận lợi; dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng. Việc sáp nhập đảm bảo tiêu chí quy mô số hộ gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Lý do đặt tên Gia Vĩnh: Tên gọi thôn Gia Vĩnh gắn liền với trụ sở hành chính của UBND xã Tam Hưng và tuyến đường giao thông tỉnh lộ 427 đoạn qua địa phận thôn Gia Vĩnh, đây là vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa của xã. Việc tiếp tục sử dụng tên thôn Gia Vĩnh phù hợp với nguyên tắc đặt tên trong Đề án, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, đảm bảo tính ổn định, nối tiếp lịch sử và có ý nghĩa quan trọng về vị trí địa lý, giao thông, thuận lợi cho công tác quản lý hành chính của chính quyền, sự đồng thuận trong Nhân dân.

Sau khi sắp xếp thôn Gia Vĩnh có:

- Diện tích: 1,305 km²; quy mô số hộ gia đình: có 558 hộ gia đình, 2016 nhân khẩu.
- Số đảng viên trong Chi bộ: 40 đảng viên.
- Người hoạt động không chuyên trách: 04 người (gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và 01 Phó Trưởng thôn).
- Vị trí nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn Gia Vĩnh: đặt tại địa điểm nhà văn hóa thôn Gia Vĩnh (cũ), đã xây dựng kiên cố năm 2020, với diện tích 324 m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 1395 m².

3.7. Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Tam Đa (diện tích 0,63 km², 165 hộ gia đình, 619 nhân khẩu) và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Bạch Nao (diện tích 3,246 km², 960 hộ gia đình, 3836 nhân khẩu), để thành lập thôn mới lấy tên gọi là thôn Bạch Nao

Lý do sắp xếp: hai thôn có ranh giới tiếp giáp liền kề, kết nối giao thông thuận lợi; dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng. Việc sáp nhập đảm bảo tiêu chí quy mô số hộ gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Lý do đặt tên gọi: Tên gọi thôn Bạch Nao được lựa chọn nhằm kế thừa và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của địa phương. Tên thôn gắn liền với địa chỉ trụ sở của Đảng ủy xã Tam Hưng, có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa của xã; đồng thời là nơi có Khu Nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với những dấu ấn lịch sử và giá trị giáo dục truyền thống. Việc đặt tên thôn Bạch Nao sau sắp xếp góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa, bảo đảm tính ổn định, phù hợp với nguyên tắc đặt tên trong Đề án, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Sau khi sáp nhập thôn Bạch Nao có:

- Diện tích 3,876 km²; quy mô số hộ gia đình: 1125 hộ gia đình, 4439 nhân khẩu.
- Số đảng viên trong Chi bộ: 174 đảng viên.

- Người hoạt động không chuyên trách: 05 người (gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và 02 Phó Trưởng thôn).

- Vị trí nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn Bạch Nao: đặt tại địa điểm nhà văn hóa thôn Bạch Nao (cũ), đã xây dựng kiên cố với diện tích 259 m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 1580 m².

3.8 Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Úc Lý (diện tích 1,369 km², 421 hộ gia đình, 1567 nhân khẩu) với toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn Quan Nhân (diện tích 1,495 km², 373 hộ gia đình, 1370 nhân khẩu), để thành lập thôn mới có tên gọi là thôn Nhân Lý.

Lý do sắp xếp: hai thôn có sự tương đồng, phù hợp về đặc điểm văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng. Việc sáp nhập đảm bảo tiêu chí quy mô số hộ gia đình và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Lý do đặt tên gọi thôn Nhân Lý: tên thôn được hình thành trên cơ sở kết hợp tên gọi của hai thôn trước khi sắp xếp là thôn Quan Nhân và thôn Úc Lý, nhằm ghi nhận, kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của cộng đồng dân cư hai thôn. Tên gọi mới Nhân Lý đảm bảo phù hợp với nguyên tắc đặt tên trong Đề án, thể hiện sự đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao trong Nhân dân.

Sau khi sáp nhập thôn Nhân Lý có:

- Diện tích 2,864 km²; quy mô số hộ gia đình: 794 hộ gia đình, 2937 nhân khẩu.

- Số đảng viên trong Chi bộ: 119 đảng viên.

- Người hoạt động không chuyên trách: 04 người (gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và 01 Phó Trưởng thôn).

- Vị trí nhà văn hóa của thôn Nhân Lý: đặt tại địa điểm nhà văn hóa thôn Úc Lý (cũ), đã xây dựng kiên cố năm 2023, với diện tích 246 m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 5019 m².

VII. RANH GIỚI, BẢN ĐỒ VÀ DỮ LIỆU DÂN CƯ CỦA CÁC THÔN

1. Ranh giới, bản đồ và dữ liệu dân cư của các thôn trước sắp xếp

(Có kèm theo bản đồ của các thôn trước sắp xếp)

Số thứ tự	Tên Thôn	Số hộ gia đình	Diện tích km ²	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Ghi chú
1	Tê Quả	312	0,682	Giáp thôn Đại Định	Giáp xã Bình Minh	Giáp thôn	Giáp xã Bình Minh	Ở vị trí phía

Số thứ tự	Tên Thôn	Số hộ gia đình	Diện tích km ²	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Ghi chú
						Hung Giáo		Tây của xã
2	Đại Định	507	1,129	Giáp thôn Phụng Mỹ	Giáp thôn Tê Quả	Giáp thôn Song Khê và Hung Giáo	Giáp thôn Quảng Minh	Ở vị trí phía Tây của xã
3	Hung Giáo	505	2,025	Giáp thôn Lê Dương và Song Khê	Giáp xã Bình Minh	Giáp thôn Lê Dương	Giáp thôn Tê Quả	Ở vị trí phía Tây của xã
4	Song Khê	1082	2,495	Giáp thôn Rùa Hạ, Rùa Thượng, Gia Vĩnh	Giáp thôn Đại Định, Hung Giáo, Lê Dương	Giáp thôn Văn Khê	Giáp thôn Phụng Mỹ	Ở vị trí phía Tây Bắc của xã
5	Lê Dương	758	1,822	Giáp thôn Văn Khê	Giáp xã Thanh Oai	Giáp xã Thanh Oai	Giáp thôn Hung Giáo, Song Khê	Ở vị trí phía Tây Nam của xã
6	Văn Khê	356	1,758	Giáp xã Thanh Oai	Giáp thôn Lê Dương	Giáp xã Thanh Oai	Giáp thôn Song Khê	Ở vị trí phía Tây Nam của xã
7	Bùi Xá	292	1,226	Giáp thôn Gia Vĩnh	Giáp thôn Văn Khê và xã	Giáp thôn Quan Nhân	Giáp thôn Song Khê	Ở vị trí phía Tây Nam của xã

Số thứ tự	Tên Thôn	Số hộ gia đình	Diện tích km ²	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Ghi chú
					Thanh Oai			
8	Quảng Minh	705	1,774	Giáp thôn Đan Thâm	Giáp xã Bình Minh	Giáp thôn Đại Định, Phụng Mỹ	Giáp thôn xã Đại Thanh	Nằm ở phía Bắc của xã
9	Đan Thâm	177	0,899	Giáp thôn Thạch Nham	Giáp thôn Quảng Minh	Giáp thôn Phụng Mỹ	Giáp xã Đại Thanh, xã Ngọc Hồi	Nằm ở phía Bắc của xã
10	Thạch Nham	331	0,953	Giáp xã Thường Tín	Giáp thôn Đan Thâm	Giáp thôn Thiên Đông	Giáp xã Ngọc Hồi	Nằm ở phía Bắc của xã
11	Thiên Đông	453	1,477	Giáp xã Ngọc Hồi	Giáp thôn Phụng Mỹ	Giáp thôn Rùa Thượng	Giáp thôn Thạch Nham	Nằm ở phía Đông Bắc của xã
12	Phụng Mỹ	530	1,176	Giáp thôn Thiên Đông	Giáp thôn Đại Định	Giáp thôn Song Khê	Giáp thôn Quảng Minh, Đan Thâm	Nằm ở phía Bắc của xã
13	Rùa Hạ	830	1,481	Giáp thôn Rùa Thượng, Từ Am	Giáp thôn Song Khê	Giáp thôn Gia Vĩnh	Giáp thôn Từ Am	Nằm ở phía Đông của xã
14	Rùa Thượng	378	0,773	Giáp xã Thường Tín	Giáp thôn	Giáp thôn Từ Am	Giáp thôn	Nằm ở phía

Số thứ tự	Tên Thôn	Số hộ gia đình	Diện tích km ²	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Ghi chú
					Phượng Mỹ, Song Khê		Thiên Đông	Đông Bắc của xã
15	Từ Am	218	0,495	Giáp xã Thường Tín	Giáp thôn Rùa Hạ	Giáp xã Thường Tín	Giáp thôn Rùa Thượng	Nằm ở phía Đông của xã
16	Gia Vĩnh	322	0,733	Giáp xã Rùa Hạ	Giáp thôn Bùi Xá	Giáp thôn Quan Nhân, Dư Dụ	Giáp thôn Rùa Hạ	Nằm ở phía Đông của xã
17	Dụ Tiên	543	0,572	Giáp thôn Dư Dụ	Giáp thôn Quan Nhân	Giáp thôn Tam Đa	Giáp thôn Gia Vĩnh	Nằm ở phía Đông của xã
18	Dư Dụ	236	1,24	Giáp xã Thường Tín	Giáp thôn Dụ Tiên	Giáp thôn Tam Đa	Giáp thôn Rùa Hạ	Nằm ở phía Đông Nam của xã
19	Tam Đa	165	0,63	Giáp xã Thường Tín	Giáp thôn Quan Nhân	Giáp thôn Bạch Nao	Giáp thôn Dụ Tiên và thôn Dư Dụ	Nằm ở phía Đông Nam của xã
20	Bạch Nao	960	3,246	Giáp xã Thường Tín	Giáp thôn Úc Lý	Giáp xã Dân Hòa	Giáp thôn Tam Đa	Nằm ở phía Nam của xã
21	Úc Lý	421	1,369	Giáp thôn Bạch Nao	Giáp xã Thanh Oai	Giáp xã Dân Hòa	Giáp thôn Bạch Nao	Nằm ở phía Nam của xã

Số thứ tự	Tên Thôn	Số hộ gia đình	Diện tích km ²	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Ghi chú
22	Quan Nhân	373	1,495	Giáp thôn Tam Đa, Dụ Tiên, Bạch Nao	Giáp xã Thanh Oai	Giáp thôn Úc Lý	Giáp thôn Bùi Xá	Nằm ở phía Tây Nam của xã

2. Ranh giới, bản đồ và dữ liệu dân cư của các thôn sau sắp xếp

(Có kèm theo bản đồ của các thôn sau sắp xếp)

Số thứ tự	Tên Thôn sau sắp xếp	Số hộ gia đình	Diện tích km ²	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Ghi chú
1	Đại Thanh	819	1,811	Giáp thôn Phụng Thiên, Song Khê	Giáp xã Bình Minh	Giáp thôn Hưng Giáo, Song Khê	Giáp thôn Quảng Minh	Nằm ở phía Tây của xã
2	Hưng giáo	505	2,025	Giáp thôn Song Khê, Lê Dương	Giáp xã Bình Minh	Giáp thôn Lê Dương	Giáp thôn Đại Thanh	Nằm ở phía Tây của xã
3	Song Khê	1082	2,495	Giáp thôn Đại Thanh, Phụng Thiên	Giáp thôn Hưng Giáo, thôn Lê Dương	Giáp thôn Văn Xá	Giáp thôn Phụng Thiên	Nằm ở phía Tây Bắc của xã
4	Lê Dương	758	1,822	Giáp thôn Văn Xá	Giáp xã Thanh Oai	Giáp xã Thanh Oai	Giáp thôn Hưng Giáo, Song Khê	Nằm ở phía Tây Nam của xã
5	Văn Xá	648	2,984	Giáp thôn	Giáp thôn	Giáp xã Thanh Oai	Giáp thôn	Nằm ở phía

Số thứ tự	Tên Thôn sau sắp xếp	Số hộ gia đình	Diện tích km ²	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Ghi chú
				Gia Vĩnh	Lê Dương		Song Khê	Tây Nam của xã
6	Quảng Minh	705	1,774	Giáp thôn Thạch Đan	Giáp xã Bình Minh	Giáp thôn Đại Thanh, Phượng Thiên	Giáp xã Bình Minh	Nằm ở phía Bắc của xã
7	Thạch Đan	508	1,852	Giáp xã Ngọc Hồi	Giáp thôn Quảng Minh	Giáp thôn Phượng Thiên	Xã Đại Thanh, xã Ngọc Hồi	Nằm ở phía Bắc của xã
8	Phượng Thiên	983	2,653	Giáp xã Ngọc Hồi	Giáp thôn Đại Thanh	Giáp thôn Song Khê, Rùa Thượng	Giáp thôn Thạch Đan	Nằm ở phía Đông Bắc của xã
9	Rùa Hạ	830	1,481	Giáp thôn Rùa Thượng	Giáp thôn Song Khê, Gia Vĩnh	Giáp thôn Gia Vĩnh, Dư Dụ	Giáp thôn Rùa Thượng, Song Khê	Nằm ở phía Đông của xã
10	Rùa Thượng	596	1,268	Giáp xã Thường Tín	Giáp thôn Rùa Hạ	Giáp thôn Rùa Hạ	Giáp thôn Phượng Thiên	Nằm ở phía Đông Nam của xã
11	Gia Vĩnh	558	1,305	Giáp thôn Dư Dụ, Rùa Hạ	Giáp thôn Văn Xá, Nhân Lý	Giáp thôn Bạch Nao	Giáp thôn Rùa Hạ	Nằm ở phía Đông Nam của xã
12	Dư Dụ	543	1,24	Giáp xã Thường Tín	Giáp thôn Gia Vĩnh	Giáp thôn Bạch Nao, xã Thường Tín	Giáp xã Thường Tín, Rùa Hạ	Nằm ở phía Đông Nam của xã

Số thứ tự	Tên Thôn sau sắp xếp	Số hộ gia đình	Diện tích km ²	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Ghi chú
13	Bạch Nao	1125	3,876	Giáp xã Thường Tín	Giáp thôn Nhân Lý	Giáp xã Dân Hòa	Giáp thôn Gia Vĩnh, Dư Dụ	Nằm ở phía Đông Nam của xã
14	Nhân Lý	794	2,864	Giáp thôn Bạch Nao	Giáp xã Thanh Oai	Giáp xã Dân Hòa	Giáp thôn Văn Xá, Gia Vĩnh	Nằm ở phía Tây Nam của xã

VIII. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Phạm vi, đối tượng, nội dung và hình thức lấy ý kiến

Phạm vi lấy ý kiến: Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại 16 thôn thuộc diện sắp xếp theo Đề án.

Đối tượng lấy ý kiến: Việc lấy ý kiến được thực hiện đối với cử tri đại diện hộ gia đình từ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự, thường trú tại các thôn dự kiến sáp nhập, chịu tác động trực tiếp của Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

Nội dung lấy ý kiến: xin ý kiến cử tri về dự thảo Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã, sự cần thiết sắp xếp, phương án sắp xếp và tên gọi mới của các thôn sau sắp xếp.

Hình thức lấy ý kiến: UBND xã triển khai, chỉ đạo các Tổ công tác, Tổ lấy ý kiến Nhân dân của các thôn phát phiếu lấy ý kiến và tổ chức lấy ý kiến trực tiếp của cử tri đại diện hộ gia đình bảo đảm xác định đúng đối tượng tham gia, đúng trình tự, thủ tục, dân chủ, công khai, minh bạch; tổng hợp được kết quả, lập biên bản và lưu hồ sơ đầy đủ về việc lấy ý kiến Nhân dân.

2. Hồ sơ chứng minh việc lấy ý kiến

- Kế hoạch số...../UBND-KH ngày tháng năm 2026 của UBND xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã;
- Tài liệu tóm tắt Đề án, phương án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã;
- Danh sách cử tri đại diện hộ gia đình thuộc địa bàn chịu tác động sắp xếp;
- Phiếu lấy ý kiến hoặc biên bản hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình;
- Biên bản kiểm phiếu/tổng hợp phiếu lấy ý kiến;

- Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân, nhất là các ý kiến không đồng ý hoặc kiến nghị khác;
- Tài liệu công khai kết quả lấy ý kiến tại địa bàn dân cư.

3. Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân

STT	Địa bàn lấy ý kiến	Tổng số hộ gia đình	Số hộ tham gia lấy ý kiến	Đồng ý	Tỷ lệ	Không đồng ý	Tỷ lệ	Ý kiến khác
1	Thôn Tê Quả	312			%		%	
2	Thôn Đại Định	507			%		%	
3	Thôn Văn Khê	356			%		%	
4	Thôn Bùi Xá	292			%		%	
5	Thôn Thạch Nham	331			%		%	
6	Thôn Đan Thâm	177			%		%	
7	Thôn Phụng Mỹ	530			%		%	
8	Thôn Thiên Đông	453			%		%	
9	Thôn Rùa Thượng	378			%		%	

STT	Địa bàn lấy ý kiến	Tổng số hộ gia đình	Số hộ tham gia lấy ý kiến	Đồng ý	Tỷ lệ	Không đồng ý	Tỷ lệ	Ý kiến khác
10	Thôn Từ Am	218			%		%	
11	Thôn Gia Vĩnh	322			%		%	
12	Thôn Dụ Tiền	236			%		%	
13	Thôn Tam Đa	165			%		%	
14	Thôn Bạch Nao	960			%		%	
15	Thôn Úc Lý	421			%		%	
16	Thôn Quan Nhân	373			%		%	

IX. PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM ỔN ĐỊNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÔN SAU SẮP XẾP

Việc sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Tam Hưng là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới. Để bảo đảm các thôn sau sắp xếp nhanh chóng ổn định tổ chức, hoạt động thông suốt, không làm ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, UBND xã xây dựng phương án bảo đảm ổn định hoạt động của các thôn như sau:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng và sự quản lý thống nhất của chính quyền

Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ thôn, Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể ngay sau khi hoàn

thành việc sắp xếp; bảo đảm sự lãnh đạo liên tục, xuyên suốt của tổ chức Đảng đối với mọi mặt hoạt động ở địa bàn dân cư.

UBND xã tăng cường công tác quản lý nhà nước, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuyển tiếp; phân công cán bộ phụ trách theo dõi, hỗ trợ các thôn sau sắp xếp nhằm bảo đảm mọi hoạt động của cộng đồng dân cư được duy trì ổn định, hiệu quả.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động liên tục, không gián đoạn

Thực hiện kiện toàn các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và Phó Trưởng thôn theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ của từng địa bàn.

Trong thời gian chuyển tiếp, trường hợp chưa hoàn thành việc bầu các chức danh theo quy định, UBND xã xem xét, quyết định cử người phụ trách hoặc Trưởng thôn lâm thời để bảo đảm công tác điều hành, quản lý địa bàn không bị gián đoạn, không để phát sinh khoảng trống trong hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

3. Bảo đảm cơ sở vật chất và điều kiện phục vụ hoạt động cộng đồng

Các nhà văn hóa được lựa chọn làm nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn mới tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các phong trào thi đua tại địa phương.

Đối với các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng dôi dư sau sắp xếp, UBND xã xây dựng phương án quản lý, khai thác hiệu quả phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể và nhu cầu chính đáng của Nhân dân, tránh lãng phí cơ sở vật chất đã được đầu tư.

4. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân

Việc sắp xếp thôn không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã, không ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trên địa bàn.

Các chế độ, chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; bảo đảm mọi Nhân dân đều được phục vụ thuận lợi, không bị ảnh hưởng bởi quá trình sắp xếp.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết và lợi ích của việc sắp xếp thôn; phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác vận động Nhân dân.

Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân; chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, ổn định và phát triển.

6. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và các lực lượng tại cơ sở tăng cường nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và sau quá trình sắp xếp.

Duy trì hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, cứu nạn cứu hộ; không để phát sinh các vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người hoặc các vấn đề ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

Với sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý, điều hành của UBND xã, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng sự đồng thuận, hưởng ứng của Nhân dân, các thôn sau sắp xếp sẽ nhanh chóng ổn định tổ chức, phát huy hiệu quả hoạt động tự quản cộng đồng, góp phần xây dựng xã Tam Hưng ngày càng phát triển, văn minh, hiện đại và bền vững.

X. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP

1. Kiến toàn tổ chức Đảng, Mặt trận và các chi hội, đoàn thể

Đảng ủy xã chỉ đạo rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của Chi bộ các thôn và chất lượng đội ngũ cán bộ thôn từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; kiến toàn Chi bộ, nhân sự Bí thư Chi bộ tại đồng thời với kiến toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở các thôn sau sắp xếp; bảo đảm tổ chức đảng đáp ứng yêu cầu công việc, phù hợp với địa bàn dân cư mới, không làm gián đoạn công tác lãnh đạo ở cơ sở.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, kiến toàn Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn ở các thôn sau sắp xếp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, phù hợp điều lệ của từng tổ chức.

2. Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách (Trưởng thôn và Phó Trưởng thôn)

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg

ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội và các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Sở Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố; Công văn số 307-CV/ĐU ngày 03/6/2026 của Đảng ủy xã về việc chỉ đạo, giao nhiệm vụ trong công tác sắp xếp thôn, kiện toàn mô hình chi bộ thôn; Thông báo số 169-TB/ĐU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa I tại hội nghị ngày 04/6/2026 về Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã; Đề án sắp xếp, kiện toàn Ban công tác mặt trận và các chi hội, đoàn thể tại các thôn...; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 01/6/2026 của UBND xã về triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Tam Hưng.

UBND xã Tam Hưng xây dựng phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn (Trưởng thôn và Phó Trưởng thôn) như sau:

2.1 Số lượng Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn

Mỗi thôn có Trưởng thôn và Phó Trưởng thôn. Trưởng thôn và Phó Trưởng thôn là người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định.

Căn cứ quy mô số hộ gia đình, đối với thôn trên địa bàn xã có từ 800 hộ gia đình trở lên bố trí 02 Phó Trưởng thôn, đối với thôn có dưới 800 hộ gia đình bố trí 01 Phó Trưởng thôn.

Trong quá trình sắp xếp thôn trên địa bàn xã chưa bầu được Trưởng thôn, UBND xã thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã quyết định cử Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn cho đến khi bầu được Trưởng thôn mới theo quy định. Thời gian cử Trưởng thôn lâm thời không quá 12 tháng kể từ ngày có Quyết định cử. Trong thời gian này, UBND xã chỉ đạo, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và cộng đồng dân cư chuẩn bị nhân sự, tổ chức bầu Trưởng thôn mới khi đủ điều kiện.

2.2 Tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn

Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại thôn thuộc xã; từ 21 tuổi trở lên và không quá 70 tuổi, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; trường hợp đặc biệt quá 70 tuổi do UBND xã xem xét, quyết định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống,

chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Có trình độ học vấn tốt nghiệp Trung học phổ thông, có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn. Trường hợp địa bàn có khó khăn về nguồn nhân sự hoặc có yếu tố đặc thù về điều kiện dân cư, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định người có trình độ phù hợp với điều kiện thực tế nhưng phải bảo đảm uy tín, sức khỏe, năng lực vận động Nhân dân và khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

Có khả năng hòa giải, xử lý tình huống phát sinh trong cộng đồng dân cư; có năng lực lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án; không thuộc trường hợp bị pháp luật cấm đảm nhiệm nhiệm vụ theo quy định.

3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn khi thực hiện sắp xếp thôn

Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn nghỉ công tác do sắp xếp được thực hiện theo quy định của Trung ương, thành phố Hà Nội và các văn bản pháp luật hiện hành.

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn xin nghỉ không tiếp tục công tác khi thực hiện sắp xếp thôn, UBND xã rà soát, lập danh sách và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách, thực hiện đúng đối tượng, điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục; theo quy định của Nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ và thời gian quy định; góp phần tại sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

XI. PHƯƠNG ÁN BÀN GIAO TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, HỒ SƠ, TÀI LIỆU, NHIỆM VỤ ĐANG THỰC HIỆN CỦA CÁC THÔN

1. Triển khai công tác rà soát, kiểm kê tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, nhiệm vụ đang thực hiện của các thôn

UBND xã giao các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị hướng dẫn các thôn thực hiện công tác rà soát, kiểm kê tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, nhiệm vụ đang thực hiện của các thôn trên địa bàn xã theo quy định.

Phòng Kinh tế xã: chủ trì hướng dẫn các thôn kiểm kê, bàn giao các hồ sơ liên

quan đến việc giao chia đất nông nghiệp thời điểm năm 1992, năm 1993 (gồm: danh sách quản lý nhân hộ khẩu, lao động; định mức giao chia, sơ đồ giải thửa của thôn...); hợp đồng cho thuê, thầu đất công ích (nếu có); hồ sơ liên quan đến việc dồn ô đổi thửa qua các thời kỳ từ khi được giao chia đến nay. Hướng dẫn các thôn tổng hợp, bàn giao hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tài chính, tài sản của thôn trong quá trình hoạt động.

Phòng Văn hóa – Xã hội: chủ trì hướng dẫn các thôn kiểm kê, bàn giao, bảo quản an toàn các tài liệu văn hóa phi vật thể và vật thể của thôn: Hương ước, Quy ước thôn; sắc phong, văn bia, tài liệu, lịch sử, thần tích, thần sắc của các đình, chùa, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thôn; sổ theo dõi gia đình văn hóa, các nhiệm vụ đang thực hiện của các thôn...

Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã: Chủ trì hướng dẫn các thôn kiểm kê, bàn giao và quản lý các tài sản, trang thiết bị... tại các nhà văn hóa cho Ban lãnh đạo thôn mới quản lý, sử dụng đúng quy định, tránh thất thoát tài sản công. Đồng thời tham mưu UBND xã phương án chuyển đổi công năng của các nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp.

2. Phương án bàn giao tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, nhiệm vụ đang thực hiện của các thôn

UBND xã thành lập 01 Tổ công tác giúp UBND xã hướng dẫn các thôn rà soát, kiểm kê tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, nhiệm vụ đang thực hiện của các thôn. Trên cơ sở kết quả rà soát, kiểm kê tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, nhiệm vụ đang thực hiện của các thôn trên địa bàn xã. Tổ công tác tổng hợp, phân loại và hướng dẫn các thôn thực hiện công tác bàn giao bảo đảm đầy đủ, chính xác, công khai, minh bạch.

Đối với hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức và hoạt động của thôn cần thu thập, quản lý, sử dụng vào công tác quản lý hành chính của UBND xã. Tổ công tác thống kê, hướng dẫn các thôn bàn giao về UBND xã để quản lý, lưu trữ theo quy định và hoàn thành trước khi thôn mới đi vào hoạt động.

Đối với tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, các nhiệm vụ đang thực hiện của các thôn trước sắp xếp. Tổ công tác hướng dẫn các thôn phân loại, sắp xếp, lập danh mục và tiến hành bàn giao đầy đủ cho thôn mới để phục vụ hoạt động của thôn bảo đảm tính liên tục, thống nhất và thuận tiện trong quá trình hoạt động. Thôn mới có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao toàn bộ tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, các nhiệm vụ đang thực hiện của thôn trước sắp xếp; quản lý và sử dụng theo đúng quy định, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhân dân, không làm gián đoạn các hoạt động của thôn và cộng đồng dân cư.

XII. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Tác động về tổ chức

Công tác sắp xếp thôn trên địa bàn xã mang tính chiến lược, đột phá, tác động sâu sắc đến cơ cấu tổ chức, hoạt động của các thôn. Việc sắp xếp làm tinh giảm 08 thôn, tương ứng giảm 08 đầu mối tự quản ở cộng đồng dân cư. Đây là giải pháp quan trọng nhằm thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương thức quản lý và điều hành trong giai đoạn hiện nay. Sau khi sắp xếp, quy mô các thôn được mở rộng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập trung nguồn lực, thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Việc giảm số lượng đầu mối cũng góp phần khắc phục tình trạng phân tán nguồn lực, giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp các thôn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả hơn. Đồng thời, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư, tăng cường vai trò giám sát, phát huy sức mạnh đoàn kết và sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới, phát triển địa phương và thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

Nhìn chung, việc sắp xếp các thôn không chỉ đáp ứng yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy mà còn tạo nền tảng để nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền xã, phát huy hiệu quả các nguồn lực, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả.

2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn được tinh gọn theo đúng quy định, bảo đảm phù hợp với yêu cầu tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động ở cơ sở. Đối với những người không tiếp tục tham gia hoạt động sau sắp xếp, địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định; đồng thời quan tâm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội và bảo đảm hoạt động của thôn sau sắp xếp diễn ra thông suốt, hiệu quả.

3. Tác động về ngân sách

Việc sắp xếp các thôn dự kiến sẽ góp phần tinh gọn bộ máy, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, qua đó giảm chi ngân sách nhà nước cho phụ cấp và các khoản hỗ trợ hàng tháng. Bên cạnh đó, trong giai đoạn đầu triển khai sẽ phát sinh một số khoản kinh phí phục vụ công tác tổ chức thực hiện như: tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân; in ấn tài liệu, hồ sơ; chỉnh lý, cập nhật dữ liệu quản lý; thay đổi biển tên, sắp xếp, bố trí cơ sở vật chất, nhà văn hóa; thực hiện chế độ, chính sách đối với những người không tiếp tục tham gia hoạt động sau sắp xếp theo quy định. Tuy nhiên, các khoản chi này mang tính chất một lần, trong khi hiệu quả tiết kiệm ngân sách từ việc tinh gọn tổ chức sẽ được duy trì ổn định, lâu dài.

4. Tác động đến Nhân dân

Việc sắp xếp, sáp nhập thôn được thực hiện trên nguyên tắc bảo toàn quyền và nghĩa vụ pháp lý của công dân, lấy Nhân dân làm trung tâm, việc sắp xếp thôn giữ vững mọi quyền lợi, nghĩa vụ hợp pháp của công dân, không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã, đồng thời bảo đảm các giao dịch hành chính, dân sự của Nhân dân diễn ra bình thường. Các loại giấy tờ tùy thân, văn bản pháp lý đã cấp cho cá nhân và hộ gia đình vẫn giữ nguyên giá trị sử dụng, không bắt buộc phải điều chỉnh hay cấp đổi do thay đổi tên thôn, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trên cơ sở đó, công tác sắp xếp này sẽ góp phần tinh gọn bộ máy cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng phục vụ Nhân dân và tạo không gian thuận lợi cho các hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

5. Tác động đến quản lý nhà nước

Sau sắp xếp, quy mô các thôn đã được tối ưu hóa, đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới; góp phần tinh gọn đầu mối, tiết kiệm chi ngân sách và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của hệ thống chính trị cơ sở. Nhờ đó, công tác quản lý dân cư, đất đai, xây dựng, môi trường và an ninh trật tự được triển khai tập trung, thống nhất. Đặc biệt, việc đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cũng đạt hiệu quả cao hơn, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý nhà nước và nâng cao đời sống Nhân dân.

XIII. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH

UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các thôn chịu tác động trực tiếp; báo cáo Đảng ủy xã, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hoàn thiện hồ sơ; trình HĐND xã xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố theo thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định

số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

Nghị quyết của HĐND xã thể hiện rõ phạm vi quyết định đối với việc sắp xếp thôn trên địa bàn. Danh sách cụ thể thôn sau sắp xếp nên trình bày tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết để bảo đảm rõ ràng, thuận tiện cho công bố, lưu trữ và tổ chức thực hiện.

Hồ sơ trình gồm:

1. Tờ trình của UBND xã;
2. Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã;
3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã thông qua Đề án sắp xếp thôn;
4. Tổng hợp hiện trạng thôn (Phụ lục 1);
5. Phương án sắp xếp thôn (Phụ lục 2)
6. Biên bản, phiếu lấy ý kiến, biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
7. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân;
8. Văn bản của Đảng ủy xã cho ý kiến về Đề án sắp xếp;
9. Văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
10. Dự toán kinh phí thực hiện;
11. Các tài liệu khác có liên quan.

XIV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Rà soát số liệu, diện tích, bản đồ, ranh giới các thôn	Từ 01/6/2026 đến 05/6/2026	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
2	Rà soát số hộ gia đình, dân số các thôn	Từ 01/6/2026 đến 03/6/2026	Công an xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã

STT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3	Xây dựng dự thảo Đề án, phương án sắp xếp thôn	Từ 01/6/2026 đến 15/6/2026	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, ban, đơn vị liên quan
4	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin	Thường xuyên trong quá trình thực hiện	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; các phòng, ban, đơn vị liên quan và các Chi hội, đoàn thể, các thôn
5	Tổ chức lấy ý kiến cử tri/Nhân dân tại các thôn	Từ 11/6/2026 đến 22/6/2026	UBND xã, phòng Văn hóa – Xã hội xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; các phòng, ban, đơn vị liên quan và Ban lãnh đạo các thôn...
6	Hoàn thiện Đề án, hồ sơ, trình HĐND xã xem xét thông qua, phê duyệt	Từ 22/6/2026 đến 30/6/2026	UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, ban, đơn vị liên quan
7	Công bố Nghị quyết về sắp xếp thôn trên địa bàn xã	Từ 25/6/2026 đến 30/6/2026	UBND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị liên quan

XV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Là cơ quan thường trực, căn cứ chức năng nhiệm vụ nghiên cứu các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp về công tác sắp xếp thôn tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp thôn đảm bảo đúng tiến độ và thời gian quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp các số liệu, rà soát toàn bộ thôn, bao gồm: số hộ gia đình, dân số, đặc điểm dân cư, yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, điều kiện hạ tầng, thiết chế văn hóa và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn; tham mưu UBND xã xây dựng dự thảo Đề án, phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã đảm bảo các tiêu chí theo quy định.

Tham mưu UBND xã: xây dựng Kế hoạch, triển khai tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã theo đúng quy định pháp luật; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân; xây dựng, hoàn thiện Đề án, hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã thông qua. Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo UBND Thành phố.

Phối hợp với các phòng, ban, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc sắp xếp, sáp nhập thôn; tạo sự thống nhất và đồng thuận trong Nhân dân.

Rà soát, tham mưu UBND xã giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn thôi tham gia công tác sau khi thực hiện sắp xếp thôn theo quy định.

Hướng dẫn các thôn kiểm kê, bàn giao, bảo quản an toàn các tài liệu văn hóa phi vật thể và vật thể của thôn: Hương ước, Quy ước thôn; sắc phong, văn bia, tài liệu, lịch sử, thần tích, thần sắc của các đình, chùa, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thôn; sổ theo dõi gia đình văn hóa, các nhiệm vụ đang thực hiện của các thôn...

Tham mưu UBND xã xây dựng dự toán kinh phí tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, các thôn; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì rà soát, cung cấp số liệu về ranh giới, sơ đồ/bản đồ hiện trạng, diện tích tự nhiên của 22 thôn phục vụ việc xây dựng Đề án, phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu phương án ranh giới, sơ đồ/bản đồ của các thôn sau sắp xếp, mốc nhận diện chính, bảo đảm không chồng lấn giữa các thôn.

Hướng dẫn các thôn kiểm kê, bàn giao các hồ sơ liên quan đến việc giao chia đất nông nghiệp thời điểm năm 1992, năm 1993 (gồm: danh sách quản lý nhân hộ khẩu, lao động; định mức giao chia, sơ đồ giải thửa của thôn...); hợp đồng cho thuê, thâu đất công ích (nếu có); hồ sơ liên quan đến việc dồn ô đổi thửa qua các thời kỳ từ khi được giao chia đến nay. Hướng dẫn các thôn tổng hợp, bàn giao hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tài chính, tài sản của thôn trong quá trình hoạt động..

Chủ trì tham mưu, thẩm định dự toán kinh phí triển khai và thực hiện các chế độ, chính sách phục vụ công tác sắp xếp thôn trên địa bàn xã theo quy định.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Tham mưu Thường trực HĐND, UBND xã thống nhất thời gian, chương trình kỳ họp chuyên đề thông qua Đề án sắp xếp thôn của xã; đôn đốc các phòng, ban hoàn thiện văn bản, tờ trình, dự thảo Nghị quyết đúng tiến độ.

Chuẩn bị các điều kiện về hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã diễn ra trang trọng, an toàn, hiệu quả.

Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội xã triển khai công tác lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

4. Công an xã

Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội cung cấp số liệu về hộ gia đình, dân số, thông tin đại diện chủ hộ gia đình tại các thôn để phục vụ việc xây dựng Đề án, phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

Chỉ đạo lực lượng công an chủ động, tăng cường nắm tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu UBND xã xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp thôn, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở phù hợp với việc sắp xếp thôn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Công an.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình địa bàn; tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã trong việc xây dựng phương án kiện toàn, bố trí Thôn đội trưởng các thôn sau sắp xếp theo quy định.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện chiến dịch thông tin, tuyên truyền chuyên đề về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Dự thảo Đề án, phương án sắp xếp thôn của UBND xã.

Tăng cường thời lượng, tần suất phát sóng các bài viết, phóng sự tuyên truyền về tiêu chí quy mô thôn, phương án sắp xếp thôn trên hệ thống loa truyền thanh của xã, trang thông tin điện tử xã, fanpage của xã... tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong Nhân dân.

Hướng dân các thôn kiểm kê, bàn giao các hiện vật văn hóa, trang thiết bị, loa đài, thiết chế văn hóa tại các Nhà văn hóa cho thôn mới sau sắp xếp. Đồng thời tham mưu UBND xã phương án sử dụng nhà văn hóa dôi dư sau sắp xếp bảo đảm hiệu quả, ưu tiên phục vụ mục đích sinh hoạt cộng đồng, tránh để lãng phí, thất thoát tài sản công; xây dựng kế hoạch về đầu tư trang thiết bị trong các nhà văn hóa phục vụ hoạt động của thôn sau sắp xếp

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân về việc triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Dự thảo Đề án, phương án sắp xếp thôn của UBND xã.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã trong xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn; người trực tiếp tham gia công việc của thôn là nhân sự tại các Chi hội, Chi đoàn trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức Chính trị - Xã hội xã (gồm: Trưởng Ban công tác Mặt trận; Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh).

Phối hợp UBND xã triển khai, thực hiện lấy ý kiến cử tri về Đề án phương án sắp xếp thôn đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy định, đúng tiến độ và thời gian theo Kế hoạch.

Chỉ đạo, hướng dẫn Ban công tác Mặt trận tại các thôn phát huy vai trò giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo dân chủ, minh bạch. Kịp thời nắm bắt và phản ánh nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân.

8. Ban lãnh đạo các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã chủ động cung cấp các số liệu, kiểm kê hồ sơ, tài liệu, nhiệm vụ đang thực hiện liên quan đến cơ sở thôn, thống kê danh sách hộ gia đình, nhân khẩu, mốc giới địa bàn, để xây dựng Đề án sắp xếp; thông tin, tuyên truyền để Nhân dân hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn theo quy định. Đồng thời thực hiện việc bàn giao tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, nhiệm vụ đang thực hiện cho thôn mới sau sắp xếp bảo đảm đầy đủ, chính xác và đúng quy định.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã trong việc xây dựng Phương án nhân sự ở thôn sau sắp xếp, bảo đảm lựa chọn được những người đủ uy tín, có năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ.

Triển khai, thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn thôn về Dự thảo Đề án sắp xếp thôn của UBND xã đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy tiến độ, thời gian.

Tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp thôn của UBND xã.

9. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai thực hiện Đề án sử dụng từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

XVI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để công tác sắp xếp thôn trên địa bàn xã được triển khai một cách đồng bộ, thống nhất, bảo đảm đúng quy trình, quy định của pháp luật và đạt hiệu quả tối ưu, UBND xã kính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp và chỉ đạo thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

1. Đảng ủy xã tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và sâu sát việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp, kiện toàn Chi bộ thôn đồng thời với lộ trình xây dựng, triển khai thực hiện Đề án, phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã. Bảo đảm sự thống nhất giữa tổ chức Đảng với tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư, giữ vững vai trò lãnh đạo của Chi bộ và nâng cao hiệu quả của hệ thống chính trị ở cơ sở sau sắp xếp. Kịp thời định hướng tư tưởng, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng. Qua đó, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, đồng thời khơi dậy tinh thần trách nhiệm, xây dựng sự đồng thuận, ủng hộ vững chắc trong tầng lớp Nhân dân tại địa phương.

2. Hội đồng nhân dân xã: đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, bổ sung vào chương trình kỳ họp (hoặc kỳ họp chuyên đề) để thẩm tra, thảo luận và ban hành Nghị quyết quyết nghị về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên các thôn trên địa bàn xã. Việc ban hành Nghị quyết cần bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục do pháp luật quy định, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho Ủy ban nhân dân xã và các thôn triển khai các bước tiếp theo.

3. UBND Thành phố, Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn cấp trên tiếp tục quan tâm, theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc địa phương trong suốt quá trình tổ chức thực hiện. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Đồng thời, sớm có hướng dẫn chi tiết, cụ thể về phương án bố trí, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ nhân sự và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư, không tiếp tục tham gia công tác sau khi sắp xếp, nhằm bảo đảm quyền lợi và ổn định tâm tư cho cán bộ cơ sở.

4. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và ban chấp hành các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến cơ sở tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã, chủ động đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, đồng thuận thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập thôn. Đồng thời, phát huy tối đa vai trò giám sát và phản biện xã hội, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tạo sự thống nhất cao trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Tam Hưng. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức có liên quan, cấp ủy chi bộ, Ban lãnh đạo các thôn và Nhân dân trên địa bàn xã phối hợp triển khai thực hiện, bảo đảm việc sắp xếp thôn được thực hiện đúng quy định, đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- TT DVTH xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXX (Thom, 01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Đình Thái

